

Số: 339/QLCL-QLT
V/v thông báo kết quả thi chọn HSG
quốc gia THPT năm học 2022 - 2023

Hà Nội, ngày 13 tháng 3 năm 2023

Kính gửi:

- Các Sở Giáo dục và Đào tạo;
- Trường Phổ thông Vùng cao Việt Bắc;
- Các đại học và các trường đại học có trường THPT chuyên.

Tiếp theo Công văn số 336/QLCL-QLT ngày 13/3/2023 về việc thông báo danh sách thí sinh đoạt giải Kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia THPT năm học 2022 - 2023, Cục Quản lý chất lượng, Bộ Giáo dục và Đào tạo thông báo tới các đơn vị kết quả thi chọn học sinh giỏi quốc gia năm học 2022 - 2023 (Danh sách kèm theo).

Đề nghị các đơn vị khẩn trương thông báo kết quả thi đến thí sinh. Nếu phát hiện sai sót về các thông tin của thí sinh (như họ, tên hoặc tên đệm, ngày tháng năm sinh, trường,...), cần gửi ngay công văn đề nghị chỉnh sửa về Cục Quản lý chất lượng để kịp thời in và cấp Giấy chứng nhận cho thí sinh.

Đối với trường hợp thí sinh xin phúc khảo bài thi, các đơn vị cần đối chiếu để đảm bảo đủ điều kiện đã quy định trong Quy chế thi chọn học sinh giỏi cấp quốc gia hiện hành. Công văn đề nghị chỉnh sửa thông tin của thí sinh và bảng tổng hợp danh sách thí sinh đề nghị phúc khảo bài thi của các đơn vị gửi về Cục Quản lý chất lượng trước ngày 27/3/2023, theo địa chỉ: Cục Quản lý chất lượng, Bộ Giáo dục và Đào tạo; 35 Đại Cồ Việt, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội.

Nếu có thắc mắc cần giải đáp, liên hệ theo số điện thoại 024.38683992 và 0912934492 (Ông Phương Phú Công, Phó Trưởng phòng Quản lý thi)./.

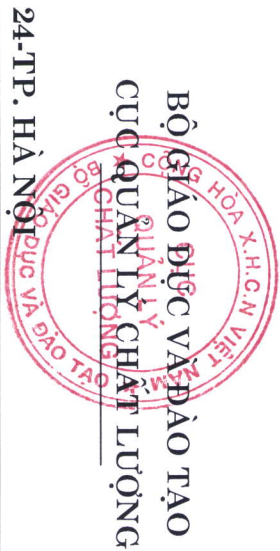
Nơi nhận:

- Như trên;
- TT. Nguyễn Hữu Độ (để b/c);
- Cục trưởng (để b/c);
- Lưu: VP Cục, QLT.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG



Nguyễn Ngọc Hà



BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
CỤC QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG

DANH SÁCH KẾT QUẢ CHẤM THI VÀ XẾP GIẢI KỲ THI
CHỌN HỌC SINH GIỎI QUỐC GIA NĂM 2023
(Kèm theo Công văn số 339/QLCL-QLT, ngày 13 tháng 3 năm 2023 của Cục Quản lý chất lượng)

24-TP. HÀ NỘI

Số TT	Họ và tên thí sinh	Số báo danh	Ngày sinh	Dân tộc	Nơi sinh	Nam Nữ	Môn thi	Điểm	Giải	Lớp	Trường (THPT)
1	VŨ HOÀNG THIÊN AN	24.01.01	27/01/2006	Kinh	Hà Nội	Nam	Toán	26.000	Nhì	11	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam
2	PHẠM TUẤN MINH	24.01.11	14/12/2005	Kinh	Hà Nội	Nam	Toán	31.500	Nhất	12	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam
3	NGUYỄN XUÂN BÁCH	24.01.03	23/11/2006	Kinh	Hà Nội	Nam	Toán	23.500	Nhì	11	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam
4	ĐỖ TRẦN TRUNG HIẾU	24.01.08	31/07/2005	Kinh	Hà Tĩnh	Nam	Toán	20.500	Nhì	12	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam
5	TRẦN QUỐC DŨNG	24.01.05	18/12/2005	Kinh	Hà Nội	Nam	Toán	17.500	Ba	12	THPT Chu Văn An
6	TRẦN VIỆT BÁCH	24.01.04	02/02/2005	Kinh	Hà Nội	Nam	Toán	19.500	Ba	12	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam
7	HÀ QUANG ĐẠT	24.01.06	23/06/2005	Kinh	Hà Tây	Nam	Toán	15.000	K.Khích	12	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam
8	LÊ VŨ MINH TRÍ	24.01.14	07/02/2006	Kinh	Hà Nội	Nam	Toán	13.500	K.Khích	11	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam
9	PHẠM HẢI MINH	24.01.10	06/09/2006	Kinh	Vĩnh Phúc	Nam	Toán	17.000	Ba	11	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam
10	NGUYỄN TIẾN QUANG VINH	24.01.15	09/03/2006	Kinh	Hà Nội	Nam	Toán	17.500	Ba	11	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam
11	NGUYỄN ĐỨC MINH TÂM	24.01.13	01/02/2006	Kinh	Hải Dương	Nam	Toán	9.500		11	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
CỤC QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG

DANH SÁCH KẾT QUẢ CHẤM THI VÀ XẾP GIẢI KỲ THI
CHỌN HỌC SINH GIỎI QUỐC GIA NĂM 2023

(Kèm theo Công văn số 339/QLCL-QLT, ngày 13 tháng 3 năm 2023 của Cục Quản lý chất lượng)

24-TP. HÀ NỘI

Số TT	Họ và tên thí sinh	Số báo danh	Ngày sinh	Dân tộc	Nơi sinh	Nam Nữ	Môn thi	Điểm	Giải	Lớp	Trường (THPT)
12	TRẦN HOÀNG NAM	24.01.12	23/08/2005	Kinh	Hải Phòng	Nam	Toán	15.000	K.Khích	12	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam
13	NGUYỄN QUANG ANH	24.01.02	11/04/2006	Kinh	Hà Nội	Nam	Toán	14.500	K.Khích	11	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam
14	TRỊNH HOÀNG GIANG	24.01.07	15/07/2005	Kinh	Gia Lai	Nam	Toán	14.000	K.Khích	12	THPT chuyên Nguyễn Huệ
15	ĐỖ QUANG MINH	24.01.09	19/07/2005	Kinh	Hà Nội	Nam	Toán	15.000	K.Khích	12	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam
16	TRẦN QUANG MINH DUY	24.02.04	08/04/2006	Kinh	Hà Nội	Nam	Vật lí	15.250	Ba	11	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam
17	ĐỖ QUỲNH ANH	24.02.01	10/06/2006	Kinh	Hà Nội	Nữ	Vật lí	20.750	Nhì	11	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam
18	CHU TUẤN PHONG	24.02.12	15/07/2005	Kinh	Hà Nội	Nam	Vật lí	14.750	Ba	12	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam
19	BÙI GIA NHẬT MINH	24.02.08	03/06/2005	Kinh	Hà Nội	Nam	Vật lí	16.000	Nhì	12	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam
20	LÊ GIA HUY	24.02.06	09/12/2005	Kinh	Hà Nội	Nam	Vật lí	12.000	Ba	12	THPT Chu Văn An
21	PHẠM THẾ MINH	24.02.09	10/06/2006	Kinh	Hà Nội	Nam	Vật lí	16.750	Nhì	11	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam
22	NGUYỄN TẤT THẮNG	24.02.17	18/02/2005	Kinh	Hà Tây	Nam	Vật lí	14.750	Ba	12	THPT chuyên Nguyễn Huệ
23	PHẠM CÔNG PHÚC	24.02.14	11/10/2005	Kinh	Hà Nội	Nam	Vật lí	16.750	Nhì	12	THPT chuyên Nguyễn Huệ

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
CỤC QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG

DANH SÁCH KẾT QUẢ CHẤM THI VÀ XẾP GIẢI KỲ THI
CHỌN HỌC SINH GIỎI QUỐC GIA NĂM 2023

(Kèm theo Công văn số 339/QLCL-QLT, ngày 13 tháng 3 năm 2023 của Cục Quản lý chất lượng)

24-TP. HÀ NỘI

Số TT	Họ và tên thí sinh	Số báo danh	Ngày sinh	Dân tộc	Nơi sinh	Nam Nữ	Môn thi	Điểm	Giải	Lớp	Trường (THPT)
24	NGUYỄN VIỆT PHONG	24.02.13	04/10/2005	Kinh	Hà Nội	Nam	Vật lí	12.500	Ba	12	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam
25	VŨ HOÀNG QUỐC BẢO	24.02.03	08/03/2006	Kinh	Hà Nội	Nam	Vật lí	15.750	Nhi	11	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam
26	NGUYỄN XUÂN BÁCH	24.02.02	22/08/2005	Kinh	Hà Nội	Nam	Vật lí	13.250	Ba	12	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam
27	TRẦN MINH QUANG	24.02.15	31/01/2005	Kinh	Hà Nội	Nam	Vật lí	8.750	K.Khích	12	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam
28	TRẦN THÁI VŨ	24.02.18	21/05/2006	Kinh	Hà Nội	Nam	Vật lí	11.750	K.Khích	11	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam
29	NGUYỄN HOÀNG HUY	24.02.07	20/11/2005	Kinh	Hà Nội	Nam	Vật lí	14.000	Ba	12	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam
30	LÊ THÀNH NAM	24.02.11	27/03/2006	Kinh	Hà Nội	Nam	Vật lí	11.500	K.Khích	11	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam
31	VŨ THẾ SON	24.02.16	21/10/2006	Kinh	Hà Nội	Nam	Vật lí	14.000	Ba	11	THPT Phùng Khắc Khoan-Thạch Thốt
32	THÁI THANH HẢI	24.02.05	07/02/2006	Kinh	Hà Nội	Nam	Vật lí	9.500	K.Khích	11	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam
33	TRỊNH ANH MINH	24.02.10	15/11/2006	Kinh	Hà Nội	Nam	Vật lí	7.750		11	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam
34	TRẦN ĐĂNG KHÔI	24.03.09	26/11/2006	Kinh	Hà Nội	Nam	Hoa học	29.250	Nhất	11	THPT chuyên Hà

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
CỤC QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG

DANH SÁCH KẾT QUẢ CHẤM THI VÀ XẾP GIẢI KỲ THI
CHỌN HỌC SINH GIỎI QUỐC GIA NĂM 2023

(Kèm theo Công văn số 339/QLCL-QLT, ngày 13 tháng 3 năm 2023 của Cục Quản lý chất lượng)

24-TP. HÀ NỘI

Số TT	Họ và tên thí sinh	Số báo danh	Ngày sinh	Dân tộc	Nơi sinh	Nam Nữ	Môn thi	Điểm	Giải	Lớp	Trường (THPT)	
											Nội-Amsterdam	
35	LƯƠNG MINH HIẾU	NGỌC	24.03.12	05/07/2006	Kinh	Hà Nội	Nữ	Hóa học	28.625	Nhất	11	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam
36	NGUYỄN ANH	TÚ	24.03.17	31/07/2005	Kinh	Hà Nội	Nam	Hóa học	25.250	Nhì	12	THPT chuyên Nguyễn Huệ
37	LÀ CHÂU	GIANG	24.03.05	20/01/2006	Kinh	Hà Nội	Nữ	Hóa học	21.625	Ba	11	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam
38	NGUYỄN KHẮC HẢI	NGUYỄN	24.03.13	12/04/2005	Kinh	Hà Nội	Nam	Hóa học	27.125	Nhì	12	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam
39	LÊ THỊ VÂN	KHÁNH	24.03.06	14/08/2006	Kinh	Hà Nội	Nữ	Hóa học	18.250	K.Khích	11	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam
40	NGUYỄN TRỌNG	TẤN	24.03.15	24/03/2005	Kinh	Thái Bình	Nam	Hóa học	27.125	Nhì	12	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam
41	BÙI TUẤN	KIÊN	24.03.10	13/01/2006	Kinh	Hà Nội	Nam	Hóa học	23.625	Ba	11	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam
42	PHẠM HUY	BÌNH	24.03.03	11/03/2006	Kinh	Hải Dương	Nam	Hóa học	22.625	Ba	11	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam
43	VŨ TÙNG	ANH	24.03.02	01/11/2006	Kinh	Hà Nội	Nam	Hóa học	24.000	Ba	11	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam
44	TỔNG KHÁNH	VÂN	24.03.18	22/05/2006	Kinh	Hà Nội	Nữ	Hóa học	20.625	K.Khích	11	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
CỤC QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG

DANH SÁCH KẾT QUẢ CHẤM THI VÀ XẾP GIẢI KỲ THI
CHỌN HỌC SINH GIỎI QUỐC GIA NĂM 2023

(Kèm theo Công văn số 339/QLCL-QLT, ngày 13 tháng 3 năm 2023 của Cục Quản lý chất lượng)

24-TP. HÀ NỘI

Số TT	Họ và tên thí sinh	Số báo danh	Ngày sinh	Dân tộc	Nơi sinh	Nam Nữ	Môn thi	Điểm	Giải	Lớp	Trường (THPT)	
45	BÙI THÙY	TRANG	24.03.16	30/03/2005	Kinh	Hà Tây	Nữ	Hoá học	18.500	K.Khích	12	THPT chuyên Nguyễn Huệ
46	DU HOÀNG	DUONG	24.03.04	09/09/2005	Kinh	Hà Nội	Nữ	Hoá học	24.250	Nhì	12	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam
47	NGUYỄN ANH	SON	24.03.14	06/08/2005	Kinh	Hà Tây	Nam	Hoá học	19.125	K.Khích	12	THPT chuyên Nguyễn Huệ
48	HÀN MINH	NGỌC	24.03.11	11/07/2005	Kinh	Hà Nội	Nữ	Hoá học	25.500	Nhì	12	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam
49	NGUYỄN VIỆT MẠNH	KHẢI	24.03.07	08/02/2005	Kinh	Bắc Ninh	Nam	Hoá học	18.875	K.Khích	12	THPT chuyên Nguyễn Huệ
50	NGÔ HUY ĐĂNG	KHOA	24.03.08	01/04/2006	Kinh	Hà Nội	Nam	Hoá học	25.250	Nhì	11	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam
51	ĐẶNG DUY	ANH	24.03.01	07/12/2006	Kinh	Hà Nội	Nam	Hoá học	21.750	Ba	11	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam
52	LÊ HÀ	MY	24.04.18	10/08/2005	Kinh	Hà Nội	Nữ	Sinh học	26.250	Nhì	12	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam
53	ĐẶNG TRẦN NHẬT	MINH	24.04.15	04/06/2006	Kinh	Hà Nội	Nam	Sinh học	28.250	Nhất	11	THPT chuyên Nguyễn Huệ
54	ĐÀO MAI	KHUE	24.04.09	17/03/2005	Kinh	Hà Nội	Nữ	Sinh học	25.500	Nhì	12	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam
55	PHẠM NGỌC	MINH	24.04.17	02/10/2005	Kinh	Hà Nội	Nữ	Sinh học	27.750	Nhất	12	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam
56	TRẦN HÀ	NGÂN	24.04.19	11/10/2005	Kinh	Hà Nội	Nữ	Sinh học	19.000		12	THPT chuyên Hà - Nội-Amsterdam

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
CỤC QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG

DANH SÁCH KẾT QUẢ CHẤM THI VÀ XẾP GIẢI KỲ THI
CHỌN HỌC SINH GIỎI QUỐC GIA NĂM 2023

(Kèm theo Công văn số 339/QLCL-QLT, ngày 13 tháng 3 năm 2023 của Cục Quản lý chất lượng)

24-TP. HÀ NỘI

Số TT	Họ và tên thí sinh	Số báo danh	Ngày sinh	Dân tộc	Nơi sinh	Nam Nữ	Môn thi	Điểm	Giải	Lớp	Trường (THPT)
57	LƯU KHÁNH LINH	24.04.11	15/03/2006	Kinh	Hà Nội	Nữ	Sinh học	22.000	K.Khích	11	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam
58	ĐẶNG TUẤN ANH	24.04.01	26/06/2006	Kinh	Hà Nội	Nam	Sinh học	27.000	Nhì	11	THPT Chu Văn An
59	TRẦN HẠNH DUNG	24.04.03	16/10/2006	Kinh	Hà Nội	Nữ	Sinh học	22.750	Ba	11	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam
60	TRỊNH NINH NGỌC MAI	24.04.13	04/02/2006	Kinh	Hà Nội	Nữ	Sinh học	20.250	K.Khích	11	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam
61	LÊ ÁNH NGỌC	24.04.20	15/11/2006	Kinh	Hà Nội	Nữ	Sinh học	14.250		11	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam
62	NGUYỄN MINH ANH	24.04.02	05/09/2006	Kinh	Hà Nội	Nữ	Sinh học	24.750	Nhì	11	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam
63	NGUYỄN ÁNH DƯƠNG	24.04.04	02/02/2005	Kinh	Hà Nội	Nam	Sinh học	22.750	Ba	12	THPT Thường Tín
64	KHÔNG MẠNH KHANG	24.04.07	02/01/2005	Kinh	Vĩnh Phúc	Nam	Sinh học	24.500	Ba	12	THPT Chu Văn An
65	ĐOÀN TRẦN YẾN LINH	24.04.10	25/09/2006	Kinh	Hà Nội	Nữ	Sinh học	22.750	Ba	11	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam
66	BÙI NGUYỄN MINH	24.04.14	04/04/2007	Kinh	Nghệ An	Nam	Sinh học	23.250	Ba	10	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam
67	LÊ THU MINH	24.04.16	06/04/2005	Kinh	Hà Nội	Nữ	Sinh học	21.750	K.Khích	12	THPT Chu Văn An
68	LÊ HƯƠNG GIANG	24.04.05	01/07/2005	Kinh	Hà Nội	Nữ	Sinh học	21.750	K.Khích	12	THPT chuyên Nguyễn Huệ
69	TRỊNH MINH HIỀN	24.04.06	17/01/2006	Kinh	Hà Nội	Nữ	Sinh học	18.000		11	THPT chuyên Hà

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
CỤC QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG

DANH SÁCH KẾT QUẢ CHẤM THI VÀ XẾP GIẢI KỲ THI
CHỌN HỌC SINH GIỎI QUỐC GIA NĂM 2023

(Kèm theo Công văn số 339/QLCL-QLT, ngày 13 tháng 3 năm 2023 của Cục Quản lý chất lượng)

24-TP. HÀ NỘI

Số TT	Họ và tên thí sinh	Số báo danh	Ngày sinh	Dân tộc	Nơi sinh	Nam Nữ	Môn thi	Điểm	Giải	Lớp	Trường (THPT)
70	TRẦN HOÀNG KHÁNH LINH	24.04.12	14/11/2006	Kinh	Hà Nội	Nữ	Sinh học	17.250		11	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam
71	NGUYỄN AN KHANH	24.04.08	26/08/2005	Kinh	Hà Nội	Nữ	Sinh học	16.250		12	THPT Chu Văn An
72	LÊ HUY CHÂU	24.05.03	13/01/2005	Kinh	Hà Nội	Nam	Tin học	20.880	Nhì	12	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam
73	LÊ ANH DUY	24.05.05	02/06/2005	Kinh	Hà Nội	Nam	Tin học	16.760	K.Khích	12	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam
74	LÊ ĐỨC ANH	24.05.01	27/06/2005	Kinh	Hà Nội	Nam	Tin học	11.180		12	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam
75	NGUYỄN ĐỨC HUY	24.05.09	29/07/2005	Kinh	Hà Tây	Nam	Tin học	27.080	Nhất	12	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam
76	ĐỖ THỊ MINH HỒNG	24.05.08	07/10/2007	Kinh	Hà Tây	Nữ	Tin học	14.870	K.Khích	10	THPT chuyên Nguyễn Huệ
77	TRẦN ĐĂNG DUYẾT	24.05.04	11/09/2005	Kinh	Hà Tây	Nam	Tin học	12.070	K.Khích	12	THPT chuyên Nguyễn Huệ
78	PHÙNG DANH CHÍ VĨ	24.05.15	08/01/2006	Kinh	Hà Tây	Nam	Tin học	11.390		11	THPT chuyên Nguyễn Huệ
79	NGUYỄN HOÀNG DŨNG	24.05.06	14/04/2006	Kinh	Hà Nội	Nam	Tin học	16.880	Ba	11	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam
80	PHẠM HOÀNG AN KHÁNH	24.05.10	23/06/2005	Kinh	Hà Nội	Nam	Tin học	13.770	K.Khích	12	THPT chuyên Nguyễn Huệ
81	HOÀNG MINH TUẤN	24.05.14	11/08/2006	Kinh	Hà Nội	Nam	Tin học	18.140	Ba	11	THPT chuyên Nguyễn Huệ

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
CỤC QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG

DANH SÁCH KẾT QUẢ CHẤM THI VÀ XẾP GIẢI KỲ THI
CHỌN HỌC SINH GIỎI QUỐC GIA NĂM 2023

(Kèm theo Công văn số 339/QLCL-QLT, ngày 13 tháng 3 năm 2023 của Cục Quản lý chất lượng)

24-TP. HÀ NỘI

Số TT	Họ và tên thí sinh	Số báo danh	Ngày sinh	Dân tộc	Nơi sinh	Nam Nữ	Môn thi	Điểm	Giải	Lớp	Trường (THPT)	
82	LÊ TUẤN	HOÀNG	24.05.07	07/08/2005	Kinh	Hà Nội	Nam	Tin học	22.940	Nhì	12	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam
83	NGUYỄN HOÀNG	PHÚC	24.05.13	07/01/2005	Kinh	Hà Nội	Nam	Tin học	14.810	K.Khích	12	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam
84	NGUYỄN ĐỨC	ANH	24.05.02	11/05/2006	Kinh	Hà Nội	Nam	Tin học	22.100	Nhì	11	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam
85	NGUYỄN	PHONG	24.05.11	23/03/2006	Kinh	Hà Nội	Nam	Tin học	17.040	Ba	11	THPT chuyên Nguyễn Huệ
86	VŨ CAO	PHONG	24.05.12	14/03/2005	Kinh	Hà Nội	Nam	Tin học	9.570		12	THPT Chu Văn An
87	NGUYỄN NGỌC ĐAN	KHANH	24.06.07	08/11/2006	Kinh	Lào Cai	Nữ	Ngữ văn	15.000	Nhì	11	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam
88	PHẠM KHÁNH	NGỌC	24.06.09	06/05/2006	Kinh	Hà Nội	Nữ	Ngữ văn	12.000		11	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam
89	LÊ THANH HOÀNG	AN	24.06.01	06/12/2005	Kinh	Hà Nội	Nữ	Ngữ văn	12.000		12	THPT chuyên Nguyễn Huệ
90	LÊ DIỆU	ANH	24.06.02	23/10/2006	Kinh	Hà Nội	Nữ	Ngữ văn	12.500	K.Khích	11	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam
91	PHẠM HOÀNG HẢI	ANH	24.06.03	21/02/2006	Kinh	Hà Nội	Nữ	Ngữ văn	13.500	Ba	11	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam
92	TRỊNH THỊ TUYẾT	ANH	24.06.04	06/12/2005	Kinh	Hà Tây	Nữ	Ngữ văn	12.000		12	THPT chuyên Nguyễn Huệ
93	NGUYỄN THỊ THU	HÀNG	24.06.06	11/09/2005	Kinh	Hà Nội	Nữ	Ngữ văn	11.500	-	12	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
CỤC QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG

DANH SÁCH KẾT QUẢ CHẤM THI VÀ XẾP GIẢI KỲ THI
CHỌN HỌC SINH GIỎI QUỐC GIA NĂM 2023
(Kèm theo Công văn số 339/QLCL-QLT, ngày 13 tháng 3 năm 2023 của Cục Quản lý chất lượng)

24-TP. HÀ NỘI

Số TT	Họ và tên thí sinh	Số báo danh	Ngày sinh	Dân tộc	Nơi sinh	Nam Nữ	Môn thi	Điểm	Giải	Lớp	Trường (THPT)
94	PHẠM KHÁNH LINH	24.06.08	03/08/2005	Kinh	Hà Nội	Nữ	Ngữ văn	12.500	K.Khích	12	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam
95	BÙI MAI PHƯƠNG	24.06.10	30/03/2005	Kinh	Hà Nội	Nữ	Ngữ văn	12.000		12	THPT Chu Văn An
96	CHỦ LINH TRANG	24.06.13	18/03/2005	Kinh	Hà Nội	Nữ	Ngữ văn	13.000	Ba	12	THPT Chu Văn An
97	PHAN BẠCH DUONG	24.06.05	04/04/2005	Kinh	Hà Nội	Nữ	Ngữ văn	11.500		12	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam
98	NGUYỄN THANH THẢO	24.06.11	02/04/2005	Kinh	Sơn La	Nữ	Ngữ văn	12.500	K.Khích	12	THPT chuyên Nguyễn Huệ
99	TRẦN MINH THU	24.06.12	09/04/2005	Kinh	Hà Nội	Nữ	Ngữ văn	12.000		12	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam
100	KIỀU HOÀNG VIỆT TRINH	24.06.14	27/06/2005	Kinh	Hòa Bình	Nữ	Ngữ văn	12.000		12	THPT chuyên Nguyễn Huệ
101	HOÀNG PHƯƠNG UYÊN	24.06.15	23/10/2005	Kinh	Hà Nội	Nữ	Ngữ văn	12.000		12	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam
102	PHẠM GIA BẢO	24.07.06	16/08/2005	Kinh	Hà Nội	Nam	Lịch sử	13.500	K.Khích	12	THPT Chu Văn An
103	PHẠM QUANG DŨNG	24.07.08	18/10/2005	Kinh	Lào Cai	Nam	Lịch sử	12.750		12	THPT chuyên Nguyễn Huệ
104	ĐỖ NGỌC LINH	24.07.15	09/07/2005	Kinh	Hà Nội	Nữ	Lịch sử	13.500	K.Khích	12	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam
105	ĐẶNG VŨ NGỌC MAI	24.07.16	15/07/2005	Kinh	Hà Nội	Nữ	Lịch sử	16.500	Nhì	12	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam
106	ĐÀO KHÁNH LINH	24.07.14	05/05/2005	Kinh	Hà Nội	Nữ	Lịch sử	11.750		12	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
CỤC QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG

DANH SÁCH KẾT QUẢ CHẤM THI VÀ XẾP GIẢI KỲ THI
CHỌN HỌC SINH GIỎI QUỐC GIA NĂM 2023
(Kèm theo Công văn số 339/QLCL-QLT, ngày 13 tháng 3 năm 2023 của Cục Quản lý chất lượng)

24-TP. HÀ NỘI

Số TT	Họ và tên thí sinh	Số báo danh	Ngày sinh	Dân tộc	Nơi sinh	Nam Nữ	Môn thi	Điểm	Giải	Lớp	Trường (THPT)
107	NGUYỄN MINH ANH	24.07.04	01/02/2005	Kinh	Hà Nội	Nữ	Lịch sử	13.250	K.Khích	12	THPT Chu Văn An
108	PHẠM GIA BẢO	24.07.07	27/09/2005	Kinh	Hà Nội	Nam	Lịch sử	10.750		12	THPT Chu Văn An
109	TRẦN NHƯ HOA	24.07.12	10/04/2005	Kinh	Hà Nội	Nữ	Lịch sử	17.250	Nhất	12	THPT chuyên Nguyễn Huệ
110	BẠCH PHAN NGÂN AN	24.07.01	09/03/2005	Kinh	Hà Nội	Nữ	Lịch sử	13.500	K.Khích	12	THPT Chu Văn An
111	TRẦN QUANG ANH	24.07.05	06/04/2006	Kinh	Hà Nội	Nam	Lịch sử	16.250	Nhì	11	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam
112	NGUYỄN VY HOA	24.07.11	02/11/2005	Kinh	Hà Tây	Nữ	Lịch sử	9.500		12	THPT Sơn Tây
113	CHU QUANG LÂN	24.07.13	08/06/2005	Kinh	Hà Tây	Nam	Lịch sử	13.750	K.Khích	12	THPT chuyên Nguyễn Huệ
114	NGUYỄN HẢI PHONG	24.07.17	25/10/2006	Kinh	Hà Nội	Nam	Lịch sử	13.500	K.Khích	11	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam
115	THẠCH QUỲNH TRANG	24.07.18	06/05/2006	Kinh	Hà Nội	Nữ	Lịch sử	9.500		11	THPT Chu Văn An
116	NGUYỄN CHÚC AN	24.07.03	14/12/2006	Kinh	Hà Nội	Nữ	Lịch sử	15.500	Nhì	11	THPT Chu Văn An
117	NGUYỄN TÙNG DƯƠNG	24.07.09	23/09/2006	Kinh	Hà Nội	Nam	Lịch sử	16.250	Nhì	11	THPT Chu Văn An
118	HOÀNG TRẦN THANH AN	24.07.02	11/10/2005	Kinh	Hà Nội	Nữ	Lịch sử	10.000		12	THPT Chu Văn An
119	ĐẶNG THU GIANG	24.07.10	29/01/2005	Kinh	Hà Tây	Nữ	Lịch sử	13.500	K.Khích	12	THPT Sơn Tây
120	NGUYỄN CAO MINH	24.08.09	10/10/2006	Kinh	Hà Nội	Nam	Địa lí	11.750		11	THPT Chu Văn An
121	NGUYỄN HÀ THU GIANG	24.08.02	30/07/2005	Kinh	Hà Nội	Nữ	Địa lí	15.250	Nhì	12	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
CỤC QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG

DANH SÁCH KẾT QUẢ CHẤM THI VÀ XẾP GIẢI KỲ THI
CHỌN HỌC SINH GIỎI QUỐC GIA NĂM 2023

(Kèm theo Công văn số 339/QLCL-QLT, ngày 13 tháng 3 năm 2023 của Cục Quản lý chất lượng)

24-TP. HÀ NỘI

Số TT	Họ và tên thí sinh	Số báo danh	Ngày sinh	Dân tộc	Nơi sinh	Nam Nữ	Môn thi	Điểm	Giải	Lớp	Trường (THPT)
122	TRẦN GIA LINH	24.08.06	01/03/2005	Kinh	Hà Nội	Nữ	Địa lí	13,250	K.Khích	12	THPT Chu Văn An
123	BÙI HOÀNG LONG	24.08.08	26/02/2006	Kinh	Nam Định	Nam	Địa lí	16,250	Nhì	11	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam
124	TÔ BẢO CHÂU	24.08.01	23/11/2005	Kinh	Hà Nội	Nam	Địa lí	14,500	Ba	12	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam
125	NGUYỄN THÚY QUỲNH	24.08.12	15/12/2005	Kinh	Hải Phòng	Nữ	Địa lí	15,250	Nhì	12	THPT Chu Văn An
126	NGUYỄN ĐỨC KHUONG	24.08.04	01/11/2005	Kinh	Son La	Nam	Địa lí	13,750	Ba	12	THPT chuyên Nguyễn Huệ
127	LÊ THỊ THU NGÂN	24.08.10	02/02/2005	Kinh	Hà Nội	Nữ	Địa lí	10,250		12	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam
128	NGUYỄN HIỀN LINH	24.08.05	19/06/2006	Kinh	Hà Nội	Nữ	Địa lí	14,500	Ba	11	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam
129	VŨ THỊ DIỆU LINH	24.08.07	23/02/2006	Kinh	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Địa lí	13,000	K.Khích	11	THPT Sơn Tây
130	NGUYỄN KHÁNH NGÂN	24.08.11	08/10/2006	Kinh	Hà Tây	Nữ	Địa lí	15,500	Nhì	11	THPT chuyên Nguyễn Huệ
131	VƯƠNG LÊ HÀ	24.08.03	19/07/2006	Nùng	Hà Nội	Nữ	Địa lí	10,250		11	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam

Danh sách này gồm 131 thí sinh

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
CỤC QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG

DANH SÁCH KẾT QUẢ CHẤM THI VÀ XẾP GIẢI KỲ THI
CHỌN HỌC SINH GIỎI QUỐC GIA NĂM 2023

(Kèm theo Công văn số 339/QLCL-QLT, ngày 13 tháng 3 năm 2023 của Cục Quản lý chất lượng)

24-TP. HÀ NỘI

Số TT	Họ và tên thí sinh	Số báo danh	Ngày sinh	Dân tộc	Nam/ Nữ	Môn thi	Điểm viết	Điểm nghe	Điểm đọc	Điểm nói	Tổng Điểm	Giải	Tường (THPT)
1	DƯƠNG NGHIÊP DUY	24.09.06	29/09/2005	Kinh	Nam	Tiếng Anh	6.20	4.60	4.70	1.550	17.050	Nhất	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam
2	ĐẶNG TRẦN BẢO KHUÊ	24.09.10	03/11/2005	Kinh	Nữ	Tiếng Anh	6.50	4.20	4.60	1.600	16.900	Nhất	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam
3	NGUYỄN HÀ PHONG	24.09.16	26/02/2005	Kinh	Nam	Tiếng Anh	6.70	4.40	4.30	1.200	16.600	Nhì	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam
4	PHẠM BẢO THU	24.09.18	28/08/2005	Kinh	Nữ	Tiếng Anh	6.30	3.80	4.50	1.800	16.400	Nhì	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam
5	PHẠM THÀI NGÂN	24.09.14	16/01/2005	Kinh	Nữ	Tiếng Anh	6.20	4	4.80	1.700	16.700	Nhì	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam
6	NGUYỄN ĐỨC DƯƠNG PHONG	24.09.15	19/02/2005	Kinh	Nam	Tiếng Anh	5.90	4.70	4.10	1.600	16.300	Nhì	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam
7	NGUYỄN MAI LINH	24.09.12	16/06/2005	Kinh	Nữ	Tiếng Anh	6.60	4.30	4.50	1.600	17.000	Nhất	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam
8	TRẦN KHÁNH	24.09.09	02/08/2006	Kinh	Nam	Tiếng Anh	5.70	4	4.40	1.800	15.900	Ba	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam
9	ĐÀO ĐỨC BÌNH	24.09.03	07/10/2006	Kinh	Nam	Tiếng Anh	5.80	4	4.20	1.300	15.300	K.Khích	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam
10	NGUYỄN PHƯƠNG MINH	24.09.13	16/12/2006	Kinh	Nữ	Tiếng Anh	5.80	4	4.60	1.600	16.000	Nhì	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam
11	VÕ QUỐC BÌNH	24.09.05	09/11/2006	Kinh	Nam	Tiếng Anh	6.10	4.50	4.50	1.300	16.400	Nhì	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
CỤC QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG

DANH SÁCH KẾT QUẢ CHẤM THI VÀ XẾP GIẢI KỲ THI
CHỌN HỌC SINH GIỎI QUỐC GIA NĂM 2023

(Kèm theo Công văn số 339/QLCL-QLT, ngày 13 tháng 3 năm 2023 của Cục Quản lý chất lượng)

24-TP. HÀ NỘI

Số TT	Họ và tên thí sinh	Số báo danh	Ngày sinh	Dân tộc	Nam/ Nữ	Môn thi	Điểm viết	Điểm nghe	Điểm đọc	Điểm nói	Tổng Điểm	Giải	Tường (THPT)
12	LÊ HÀ ANH	24.09.02	18/10/2006	Kinh	Nữ	Tiếng Anh	6.70	4.20	4.40	1.500	16.800	Nhì	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam
13	NGUYỄN PHÚ MINH ĐỨC	24.09.08	14/11/2005	Kinh	Nam	Tiếng Anh	6.40	4.40	5	1.500	17.300	Nhất	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam
14	NGUYỄN THU BÌNH	24.09.04	10/12/2006	Kinh	Nữ	Tiếng Anh	5.80	4.80	4.50	1.500	16.600	Nhì	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam
15	ĐỖ TRUNG KIÊN	24.09.11	24/10/2005	Kinh	Nam	Tiếng Anh	5.80	4	4.50	1.800	16.100	Nhì	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam
16	NGÔ THỊ MINH PHƯƠNG	24.09.17	15/08/2005	Kinh	Nữ	Tiếng Anh	6.70	4.80	3.90	1.450	16.850	Nhất	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam
17	NGUYỄN HẢI DƯƠNG	24.09.07	23/02/2005	Kinh	Nam	Tiếng Anh	5.50	4.20	4.30	1.700	15.700	Ba	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam
18	ĐỖ THUẬN AN	24.09.01	12/06/2005	Kinh	Nữ	Tiếng Anh	6.30	4.60	4.50	1.800	17.200	Nhất	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam
19	TRẦN BẢO TRẦN	24.09.20	21/01/2005	Kinh	Nữ	Tiếng Anh	5.90	4.20	4.30	1.300	15.700	Ba	THPT Chu Văn An
20	ĐÀO THU TRANG	24.09.19	31/12/2005	Kinh	Nữ	Tiếng Anh	5.50	3	4.20	1.300	14.000		THPT Chu Văn An
21	ĐỖ NGỌC BẢO TRÂM	24.10.10	27/03/2005	Kinh	Nữ	Tiếng Nga	9.950	1.350	2	1.450	14.750	K.Khích	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam
22	ĐOÀN PHƯƠNG UYÊN	24.10.11	02/08/2005	Kinh	Nữ	Tiếng Nga	8.925	1.750	2.550	1.450	14.675	K.Khích	THPT chuyên Nguyễn Huệ
23	TRẦN ANH PHƯƠNG	24.10.06	23/10/2006	Kinh	Nữ	Tiếng Nga	4.125	0.200	1.850	1.250	7.425		THPT chuyên Nguyễn Huệ
24	PHẠM MINH THU	24.10.08	22/10/2006	Kinh	Nữ	Tiếng Nga	6.875	0.950	2.050	1.400	11.275		THPT chuyên Nguyễn Huệ

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
CỤC QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG

DANH SÁCH KẾT QUẢ CHẤM THI VÀ XẾP GIẢI KỲ THI
CHỌN HỌC SINH GIỎI QUỐC GIA NĂM 2023

(Kèm theo Công văn số 339/QLCL-QLT, ngày 13 tháng 3 năm 2023 của Cục Quản lý chất lượng)

24-TP. HÀ NỘI

Số TT	Họ và tên thí sinh	Số báo danh	Ngày sinh	Dân tộc	Nam/ Nữ	Môn thi	Điểm viết	Điểm nghe	Điểm đọc	Điểm nói	Tổng Điểm	Giải	Trường (THPT)
25	PHẠM HOÀNG MINH	24.10.03	10/12/2006	Kinh	Nam	Tiếng Nga	7.350	0.750	2.550	1.400	12.050		THPT chuyên Nguyễn Huệ
26	VŨ MAI HƯƠNG	24.10.02	01/07/2005	Kinh	Nữ	Tiếng Nga	4.100	0.750	1.950	1.350	8.150		THPT chuyên Nguyễn Huệ
27	ĐÀM TRUNG HIẾU	24.10.01	17/10/2005	Kinh	Nam	Tiếng Nga	5.300	1	2.100	1.250	9.650		THPT chuyên Nguyễn Huệ
28	TRIỆU NGỌC MINH THU	24.10.07	30/09/2006	Dao	Nữ	Tiếng Nga	7.250	0.950	2.200	1.450	11.850		THPT chuyên Nguyễn Huệ
29	HỮU PHÚC AN NGUYỄN	24.10.05	01/02/2005	Kinh	Nữ	Tiếng Nga	5.150	0.400	2	1.150	8.700		THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam
30	NGÔ HOÀNG NGÂN	24.10.04	24/11/2006	Kinh	Nữ	Tiếng Nga	2.400	0.600	0.950	0.950	4.900		THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam
31	NGUYỄN HUỖN TRANG	24.10.09	06/07/2006	Kinh	Nữ	Tiếng Nga	5.050	0.700	1.700	1.450	8.900		THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam
32	TRẦN PHƯƠNG UYÊN	24.10.12	27/10/2005	Kinh	Nữ	Tiếng Nga	3.300	0.675	1.900	1.150	7.025		THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam
33	NGUYỄN VŨ KHÔI VIỆT	24.11.14	21/11/2005	Kinh	Nam	Tiếng Pháp	8.15	3.50	3.75	1.575	16.975	Nhì	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam
34	NGUYỄN DUY QUỐC THÁI	24.11.12	06/05/2006	Kinh	Nam	Tiếng Pháp	5.45	3.50	3.75	1.750	14.450	Ba	THPT Chu Văn An
35	NGUYỄN ANH THU	24.11.13	05/08/2005	Kinh	Nữ	Tiếng Pháp	6.95	3.50	4.25	1.625	16.325	Nhì	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam
36	LÊ NGUYỄN BẢO HÂN	24.11.04	02/05/2005	Kinh	Nữ	Tiếng Pháp	6.60	3.25	2.75	1.450	14.050	K.Khích	THPT Chu Văn An
37	NGUYỄN HOÀNG HUNG	24.11.05	20/08/2006	Kinh	Nam	Tiếng Pháp	6	3.75	3.90	1.325	14.975	Ba	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
CỤC QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG

DANH SÁCH KẾT QUẢ CHẤM THI VÀ XẾP GIẢI KỲ THI
CHỌN HỌC SINH GIỎI QUỐC GIA NĂM 2023

(Kèm theo Công văn số 339/QLCL-QLT, ngày 13 tháng 3 năm 2023 của Cục Quản lý chất lượng)

24-TP. HÀ NỘI

Số TT	Họ và tên thí sinh	Số báo danh	Ngày sinh	Dân tộc	Nam/ Nữ	Môn thi	Điểm viết	Điểm nghe	Điểm đọc	Điểm nói	Tổng Điểm	Giải	Tường (THPT)
38	BÙI MINH KHUẾ	24.11.06	19/09/2005	Kinh	Nữ	Tiếng Pháp	6.25	3.75	4.50	1.775	16.275	Nhì	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam
39	NGUYỄN TĂNG HẢI LINH	24.11.08	29/07/2006	Kinh	Nam	Tiếng Pháp	6.50	3.75	3.75	1.650	15.650	Ba	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam
40	NGUYỄN THÙY DƯƠNG	24.11.03	29/04/2006	Kinh	Nữ	Tiếng Pháp	7.05	2.50	3.45	1.425	14.425	K.Khích	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam
41	LÊ HOÀNG TUỆ CHÂU	24.11.01	25/02/2006	Kinh	Nữ	Tiếng Pháp	6.70	3.50	3.30	1.325	14.825	Ba	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam
42	HOÀNG TÙNG PHƯƠNG	24.11.11	06/03/2005	Kinh	Nam	Tiếng Pháp	7.20	2.75	4.30	1.475	15.725	Ba	THPT Chu Văn An
43	NGUYỄN NGỌC DIỆP	24.11.02	04/10/2006	Kinh	Nữ	Tiếng Pháp	6.75	4	4.75	1.225	16.725	Nhì	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam
44	LÊ DUY MINH	24.11.09	17/12/2006	Kinh	Nam	Tiếng Pháp	7.10	3.50	4.45	1.675	16.725	Nhì	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam
45	TẠ HOÀNG LAN	24.11.07	03/02/2006	Kinh	Nữ	Tiếng Pháp	6.70	3.50	3.90	1.850	15.950	Nhì	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam
46	NGUYỄN HIỀN MINH	24.11.10	15/02/2006	Kinh	Nữ	Tiếng Pháp	6.65	3	4.65	1.225	15.525	Ba	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam
47	NGUYỄN HÀ VY	24.11.15	17/01/2005	Kinh	Nữ	Tiếng Pháp	6.45	4	4.15	1.400	16.000	Nhì	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam
48	TRẦN XUÂN ANH	24.12.01	08/09/2005	Kinh	Nữ	Tiếng Trung	5.07	3.90	4.77	1.500	15.240	Ba	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam
49	NGUYỄN MINH HIỀN	24.12.02	04/12/2005	Kinh	Nam	Tiếng Trung	4.87	3.95	5	1.700	15.520	Ba	THPT chuyên Hà

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
CỤC QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG

DANH SÁCH KẾT QUẢ CHẤM THI VÀ XẾP GIẢI KỲ THI
CHỌN HỌC SINH GIỎI QUỐC GIA NĂM 2023

(Kèm theo Công văn số 339/QLCL-QLT, ngày 13 tháng 3 năm 2023 của Cục Quản lý chất lượng)

24-TP. HÀ NỘI

Số TT	Họ và tên thí sinh	Số báo danh	Ngày sinh	Dân tộc	Nam/Nữ	Môn thi	Điểm viết	Điểm nghe	Điểm đọc	Điểm nói	Tổng Điểm	Giải	Trường (THPT)
													Nội-Amsterdam
50	NHÂM HIỀN LINH	24.12.05	29/07/2005	Kinh	Nữ	Tiếng Trung	4.20	3.65	3.95	1.500	13.300		THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam
51	NGUYỄN DIỆU LY	24.12.06	16/05/2005	Kinh	Nữ	Tiếng Trung	4.10	3.70	4.05	1.650	13.500		THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam
52	PHẠM BÙI DƯƠNG HUY	24.12.03	30/07/2005	Kinh	Nam	Tiếng Trung	4.10	3.55	4.05	1.675	13.375		THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam
53	LÝ ĐÔNG KIẾT	24.12.04	29/09/2006	Hán	Nam	Tiếng Trung	2.80	2.20	3.08	1.500	9.580		THPT Hà Nội Academy

Danh sách này gồm 53 thí sinh